

Số: 01/KH-UBND

Cao Lãnh, ngày 12 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện Cao Lãnh, giai đoạn 2021 - 2025” phân kỳ năm 2022

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-UBND.HC ngày 22/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Kế hoạch số 4365/KH-BCH ngày 29/12/2022 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Tháp thực hiện Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2021-2025” phân kỳ năm 2022.

Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn Huyện giai đoạn 2021 - 2025” phân kỳ năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm nâng cao chất lượng quản lý, chỉ đạo, điều hành xây dựng, huấn luyện, hoạt động lực lượng dân quân tự vệ của các ban, ngành, đoàn thể Huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; tạo cơ sở cho hoạt động huấn luyện, công tác trực sẵn sàng chiến đấu gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh Nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ Huyện ngày càng vững chắc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, nâng cao trách nhiệm, năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền và vai trò tham mưu của Ban Chỉ huy Quân sự xã, thị trấn đối với việc xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ (DQTV).

2. Yêu cầu

Triển khai, thực hiện kế hoạch phải đồng bộ, thống nhất trong toàn Huyện.

Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ theo phương châm “vững mạnh và rộng khắp”, bảo đảm về số lượng, chất lượng, độ tin cậy, là lực lượng nòng cốt bảo vệ Đảng, chính quyền, tính mạng và tài sản của Nhân dân. Sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

a) Chỉ tiêu: Năm 2022, xây dựng, tổ chức biên chế lực lượng DQTV đúng, đủ thành phần theo quyết định giao chỉ tiêu xây dựng lực lượng, tập huấn, bồi dưỡng và huấn luyện lực lượng DQTV của Ủy nhân dân Huyện; tỷ lệ đảng viên đạt từ 25% trở lên (đảng viên trong lực lượng Dân quân đạt 20% trở lên), đoàn viên đạt 70% trở lên.

b) Kiện toàn đội ngũ cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự xã, thị trấn.

- Chỉ huy trưởng: Là Ủy viên Ủy ban nhân dân xã, thị trấn được đào tạo sĩ quan dự bị theo quy định của Bộ Quốc phòng.

- Chính trị viên: Do Bí thư Đảng ủy xã, thị trấn kiêm nhiệm.

- Phó Chỉ huy trưởng: Tuyển chọn, bổ nhiệm những người có trình độ chuyên môn từ trung cấp chuyên ngành quân sự cơ sở trở lên. Biên chế 02 Phó Chỉ huy trưởng đối với xã loại I và biên chế 01 Phó Chỉ huy trưởng đối với xã loại II, loại III.

- Chính trị viên phó: Do Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, thị trấn kiêm nhiệm.

c) Kiện toàn khóm, ấp đội trưởng; cán bộ chỉ huy đơn vị DQTV

- Khóm, ấp đội trưởng: Tuyển chọn những người có trình độ học vấn từ tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoặc có điều kiện, tiêu chuẩn để bồi dưỡng, kết nạp Đảng, có sức khỏe tốt (ưu tiên bộ đội phục viên, xuất ngũ có trình độ học vấn từ tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên).

- Tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng trở lên: Tuyển chọn và bổ nhiệm những người có trình độ học vấn từ tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên, có lịch sử chính trị rõ ràng, đủ điều kiện, tiêu chuẩn để bồi dưỡng, kết nạp Đảng.

d) Kiện toàn Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức: Thường xuyên rà soát, kịp thời củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức và cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

đ) Tổ chức xây dựng lực lượng DQTV

- Dân quân thường trực:

+ Cấp Huyện: Xây dựng 01 tiểu đội, quân số 09 người.

+ Cấp xã: Xã, thị trấn trọng điểm về quốc phòng, tổ chức 01 tiểu đội, quân số 09 người. Các xã còn lại tổ chức 01 tổ (03 người) luân phiên trực tại xã (điều động từ Trung đội Dân quân cơ động cấp xã).

- Dân quân cơ động cấp Huyện, cấp Xã: Mỗi cấp xây dựng 01 trung đội, quân số 28 người.

- Dân quân pháo binh, phòng không:

+ Cấp Huyện: Xây dựng 03 trung đội DVTV (súng máy phòng không 12,7mm, quân số 31 người; pháo ĐKZ-82mm, quân số 19 người; cối 82mm, quân số 13 người).

+ Cấp xã: Tổ chức khẩu đội DQTV cối 60mm, quân số 03 người.

- Dân quân Công binh, Thông tin, Trinh sát, Phòng hóa, Y tế: Mỗi xã, thị trấn xây dựng 01 tiểu đội, quân số 09 người.

- Dân quân tại chỗ mỗi khóm, ấp xây dựng 01 tiểu đội, quân số 09 người (riêng chức danh Tiểu đội trưởng Dân quân tại chỗ do khóm, ấp đội trưởng kiêm nhiệm).

- Lực lượng tự vệ cơ quan: Xây dựng cấp Trung đội quân số 28 người, cấp Tiểu đội quân số 09 người (đối với các cơ quan của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế).

2. Tập huấn, bồi dưỡng cán bộ; huấn luyện DQTV; đào tạo cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

a) Tập huấn cán bộ

- Tập huấn cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở; cán bộ trung đội dân quân tự vệ phòng không, pháo binh: Thời gian 07 ngày/năm.

- Tập huấn các chức vụ chỉ huy DQTV: Trung đội trưởng, khóm, ấp đội trưởng, tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng 12,7mm, ĐKZ 82mm, cối 82mm, cối 60mm: Thời gian 05 ngày/năm.

b) Bồi dưỡng cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức, cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ: Thời gian 07 ngày/năm.

c) Huấn luyện

- Dân quân thường trực: Huấn luyện 100% quân số, thời gian 60 ngày/năm.

- Dân quân năm thứ nhất: Huấn luyện 100% quân số, thời gian 15 ngày/năm.

- Dân quân phòng không: Huấn luyện 100% quân số, thời gian 12 ngày/năm.

- Dân quân cơ động, pháo binh, Công binh, Trinh sát, Thông tin, Phòng hóa, y tế: Huấn luyện 80% quân số trở lên, thời gian 12 ngày/năm.

- Dân quân tự vệ tại chỗ: Huấn luyện 60% quân số trở lên, thời gian 07 ngày/năm.

d) Đào tạo cán bộ Ban Chỉ huy quân sự xã, thị trấn: Cử tham gia các khóa đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở theo chỉ tiêu Tỉnh giao.

3. Bảo đảm cơ sở vật chất cho lực lượng dân quân tự vệ

a) Trang thiết bị nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: Tiêu chuẩn, định mức, danh mục trang thiết bị nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị DQTV ở cơ sở thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6 /2020 của Chính phủ.

b) Trang phục: Thực hiện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số

điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV.

c) Bảo đảm công cụ hỗ trợ tuần tra: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của DQTV; Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2021- 2025” của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

d) Chế độ báo chí

- Hàng ngày, Ban Chỉ huy quân sự xã, thị trấn được cấp 01 (một) số báo Quân đội nhân dân, kinh phí do địa phương bảo đảm.

- Hàng tuần, Ban Chỉ huy quân sự xã, thị trấn được cấp thêm 01 (một) số báo Đồng Tháp, báo Công an nhân dân theo tuần, kinh phí do địa phương bảo đảm.

- Hàng tháng, Ban Chỉ huy quân sự xã, thị trấn được cấp 01 (một) số Tạp chí Dân quân tự vệ - Giáo dục quốc phòng do Bộ Quốc phòng bảo đảm.

4. Chế độ chính sách cho cán bộ, chiến sĩ DQTV: Thực hiện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy Quân sự Huyện

- Theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân Huyện và cơ quan cấp trên; cuối năm sơ kết để làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm để tổ chức thực hiện tốt hơn cho những năm tiếp theo.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch lập dự trù bảo đảm kinh phí thực hiện Kế hoạch, trình Ủy ban nhân dân Huyện phê duyệt.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Huyện về công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện và chế độ chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ.

- Phối hợp với Công an Huyện, Hạt Kiểm lâm liên Huyện Tháp Mười - Cao Lãnh thực hiện công tác phối hợp hoạt động theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Kiểm tra tiến độ thực hiện Đề án ở các xã, thị trấn trong quý II năm 2022 hoặc kiểm tra đột xuất khi có yêu cầu.

2. Các ban, ngành Huyện có liên quan: Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự Huyện xây dựng kế hoạch tổ chức lực lượng tự vệ của đơn vị theo Quyết định giao chỉ tiêu xây dựng lực lượng, tập huấn, bồi dưỡng và huấn luyện của Ủy ban nhân dân Huyện. Cuối năm, báo cáo kết quả thực hiện theo hướng dẫn về Ban Chỉ huy Quân sự Huyện để tổng hợp.

3. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn: Triển khai, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án. Lập dự toán chi tiết thực hiện Đề án phân kỳ năm 2022. Cuối năm, báo cáo kết quả thực hiện theo hướng dẫn về Ban Chỉ huy Quân sự Huyện; phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân Huyện (thông qua Ban Chỉ huy Quân sự Huyện) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- TT/HU, TT/HĐND Huyện;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- Ban DQTV/PTM;
- Ban CHQS Huyện, Công an Huyện;
- Các ban, ngành Huyện có liên quan;
- UBND xã, thị trấn;
- LĐVP (đ/c Mỹ, Khanh);
- CVNC (đ/c Trái);
- Lưu: VT, VPUBND (Tr).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Chí Thiện